

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 12 - 2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hường

Ông Nguyễn Trường Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 442/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị N** – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Tấn P**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh C ..

Các đương sự yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Đỗ Tấn P tự nguyện sống chung như vợ chồng với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Tấn P trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất như bà N trình bày về thời điểm chung sống,

không có đăng ký kết hôn và mâu thuẫn không thể hàn gắn, nay ông đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Đỗ Tấn P, hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp Công Điền, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông P.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N và ông Đỗ Tấn P chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét nguyên nhân mâu thuẫn bà N trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, trong khi đó ông Đỗ Tấn P cũng đồng ý ly hôn với bà N. Hội đồng xét xử xét thấy, trường hợp bà N và ông P tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà N. Hơn nữa, hôn nhân của ông bà có vi phạm về hình thức, không đăng ký kết hôn nên Tòa án không công nhận là vợ chồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị N và ông Đỗ Tấn P không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông P xác định về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản và nợ thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 228, 235, khoản 2 Điều 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị N và ông Đỗ Tấn P.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị N và ông Đỗ Tấn P không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị N và ông Đỗ Tấn P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N phải chịu 300.000 đồng, đã qua bà N có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004149 ngày 22/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hồ Yến Phương

**THÀNH VIÊN HỘI
ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ
TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Hương Hồ Yến
- Nguyễn Trường Hận Phương